

Số: 111 /CL-GDNN-GDTX

Hóc Môn, ngày 16 tháng 8 năm 2023

CHIẾN LƯỢC

**Phát triển Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên
huyện Hóc Môn giai đoạn 2023-2025 tầm nhìn đến năm 2030**

PHẦN 1: CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Giáo dục năm 2019;

Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014;

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị TW8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 3808/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hóc Môn, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết Chỉ bộ nhiệm kỳ 2020-2025 số 01/NQ-CB ngày 19 tháng 5 năm 2020;

Nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn được thành lập theo Quyết định số 3808/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn trực thuộc Ủy

ban nhân dân huyện Hóc Môn trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn (hiện nay là cơ sở 1).

1. Tình hình cơ sở vật chất

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn hiện nay có 01 cơ sở đặt tại các địa chỉ như sau:

1.1. Cơ sở chính: Số 7 đường Đặng Công Bình, ấp Nhị Tân 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Diện tích: 6.952.55 m².
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng số: Chưa có
- Cơ sở vật chất bao gồm:
 - + 30 phòng học
 - + 01 Lý thuyết; 03 phòng Thực hành Lý, Hóa, Sinh;
 - + 02 phòng học Ngoại ngữ;
 - + 02 phòng học Tin học;
 - + 01 phòng Y tế;
 - + 01 phòng Tiếp dân;
 - + 01 phòng Giám thị;
 - + 01 phòng Đoàn Thanh niên;
 - + 01 phòng Thư viện;
 - + 01 phòng Truyền thống; 01 Hội trường.
 - + 03 phòng Ban Giám đốc
 - + 01 phòng Hội đồng - Giáo viên
 - + 01 phòng Văn thư
 - + 01 phòng Hành chính
 - + 01 phòng Giáo vụ
 - + 01 phòng Công đoàn – Hướng nghiệp

1.3. Thực trạng cơ sở vật chất:

Từ năm 2023, Trung tâm đã nhận cơ sở mới, cơ sở vật chất khang trang, hiện đại. Hiện nay, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện đã trở thành cơ sở giáo dục tin cậy của nhân dân trên địa bàn huyện. Công tác dạy học văn hóa, đào tạo nghề, hướng nghiệp, phổ cập giáo dục trung học phổ thông đã có nhiều khởi sắc cả về quy mô và chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xây dựng xã hội học tập tại huyện.

Diện tích đất: 6.952.55 m²., trong đó diện tích sàn sử dụng 6.952.55 m² bao gồm 3 khối nhà A, B, C và các công trình phụ: sân chơi, nhà để xe.

STT	Nội dung	Kích thước		Diện tích (m ²)
I.	CÔNG TRÌNH CHÍNH			6.952,55
1./	Khối hành chánh quản trị và lớp học (Khối A)	-	=	2.253,95
a.	Tầng 1	-	=	819,51
-	Hành lang, sảnh đón		=	527,89
-	Phòng hội đồng giáo viên	7,8*7	=	54,60
-	Phòng hiệu phó 1 + tiếp khách	3,8*7	=	26,60
-	Phòng y tế nha học đường	5,8*7	=	40,60
-	Văn phòng trường	3,8*7	=	26,60
-	Phòng hoạt động đội	3,8*7	=	26,60
-	Phòng hiệu trưởng + tiếp khách	3,8*7	=	26,60
-	Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật hòa nhập	3,8*7	=	26,60
-	Phòng nghỉ giáo viên	3,8*7	=	26,60
-	WC giáo viên nam	2.6*5,7	=	14,82
-	WC giáo viên nữ	3,0*5.7	=	17,10
-	Cầu thang bộ	4,5*7	=	31,50
b.	Tầng 2	-	=	717,22
-	Hành lang		=	246,40
-	Phòng nghỉ GV nữ	3,8*7	=	26,60
-	Phòng nghỉ GV nam	3,8*7	=	26,60
-	Phòng hiệu phó 2 + tiếp khách	3,8*7	=	26,60
-	06 Phòng học	7,8*7*6	=	327,60
-	WC hs nam	2.6*5,7	=	14,82

-	WC hs nữ	3,0*5.7	=	17,10
-	Cầu thang bộ	4,5*7	=	31,50
c.	Tầng 3		=	717,22
-	Hành lang		=	270,20
-	02 Phòng học ngoại ngữ	9,8*7*2	=	137,20
-	02 Phòng học tin học	9,8*7*2	=	137,20
-	Phòng âm nhạc	7,8*7	=	54,60
-	Phòng hội họa	7,8*7	=	54,60
-	WC hs nam	2.6*5,7	=	14,82
-	WC hs nữ	3,0*5.7	=	17,10
-	Cầu thang bộ	4,5*7	=	31,50
2./	Khối học tập (Khối B1 + B2)	-	=	1.874,04
a.	Tầng 1	-	=	624,68
-	Hành lang		=	187,88
-	08 Phòng học	7,8*7*8	=	436,80
b.	Tầng 2	-	=	624,68
-	Hành lang		=	187,88
-	08 Phòng học	7,8*7*8	=	436,80
c.	Tầng 3	-	=	624,68
-	Hành lang		=	187,88
-	08 Phòng học	7,8*7*8	=	436,80
3./	Khối nhà ăn, thư viện, hội trường (Khối C)	-	=	2.824,56
a.	Tầng 1	-	=	941,52
-	Sảnh đón, hành lang		=	294,52

-	Khu vực phòng ăn	28,02*11,8	=	330,64
-	Khu bếp	7,3*11,8	=	86,14
-	Phòng chứa bình gaz rỗng đã sử dụng	4,3*1,8	=	7,74
-	Phòng lương thực	4,3*1,8	=	7,74
-	Phòng rửa, sấy	4,3*3,8	=	16,34
-	Phòng thay đồ nhân viên	1,8*1,7	=	3,06
-	WC nhân viên	2.4*1,7	=	4,08
-	WC hs nam	7.3*4,3*2	=	62,78
-	WC hs nữ	7.3*4,3*2	=	62,78
-	Cầu thang bộ	4.5*7,3*2	=	65,70
b.	Tầng 2	-	=	941,52
-	Sảnh tầng, hành lang		=	258,28
-	Phòng đồ dùng dạy học	5,85*11,8	=	69,03
-	Phòng truyền thống	5,85*11,8	=	69,03
-	Phòng đọc giáo viên	7,8*11,8	=	92,04
-	Kho sách	8,02*11,8	=	94,64
-	Phòng đọc học sinh	11,8*11,8	=	139,24
-	Phòng thiết bị	7*4	=	28,00
-	WC hs nam	7.3*4,3*2	=	62,78
-	WC hs nữ	7.3*4,3*2	=	62,78
-	Cầu thang bộ	4.5*7,3*2	=	65,70
c.	Tầng 3	-	=	941,52
-	Sảnh tầng, hành lang		=	283,92
-	Phòng dụng cụ, học phẩm	3,8*11,8	=	44,84

-	Phòng chuẩn bị	3,8*11,8	=	44,84
-	Khu vực Sân khấu	3,8*11,8	=	44,84
-	Hội trường đa năng	28,12*11,8	=	331,82
-	WC hs nam	7.3*4,3*2	=	62,78

Khối nhà bảo vệ: cơ sở chính

- Số tầng cao: 01 trệt
- Diện tích xây dựng: 9,04 m².
- Kết cấu chính: Móng đơn, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép; tường xây gạch, sàn lát gạch; mái dốc bê tông cốt thép, dán ngói.

CÔNG TRÌNH PHỤ BAO GỒM:

Khối nhà để xe giáo viên và khách:

- Số tầng cao: 01 trệt, chiều cao 5,20 m.
- Diện tích xây dựng: 147,90 m².
- Kết cấu chính: Móng bê tông cốt thép, cột, khung kèo thép sơn hoàn thiện, mái lợp tole mạ màu, nền bê tông đá 1x2 M200.

Khối nhà để xe học viên:

- Số tầng cao: 01 trệt, cao 5,20 m.
- Diện tích xây dựng: 205,90 m².
- Kết cấu chính: Móng bê tông cốt thép, cột, khung kèo thép sơn hoàn thiện, mái lợp tole mạ màu, nền bê tông đá 1x2 M200.

Cổng, tường rào, bảng tên trường:

- Cổng chính: Cửa trượt bằng sắt chạy trên thanh ray rộng 6m và cửa phụ bằng sắt rộng 1,50m.
- Cổng phụ: 02 cổng, cửa mở rộng 4 m.
- Bảng tên trung tâm: Dài 5 m, cao 2,8 m.
- Tường rào mặt trước (rào hở): dài 247,27 m; cấu tạo móng, cột BTCT, xây gạch cao 0,75 m, phía trên là song sắt cao 1,850 m và chông sắt bảo vệ, tổng chiều cao tường rào là 2,950 m.
- Tường rào xung quanh (rào kín): dài 252,01 m; cấu tạo móng, cột BTCT, xây gạch cao 2,50 m, phía trên là chông sắt bảo vệ, tổng chiều cao tường rào là 2,60 m.

Bể nước ngầm: Chứa nước sinh hoạt + PCCC: 96 m³, bằng bê tông cốt thép.

HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT:

Đường giao thông nội bộ: 4.270,85m², cấu tạo đường bê tông đá 1x2M200 (B15)

Sân bãi: diện tích; 1.607,43m², lát gạch Terrazzo.

Diện tích đất cây xanh: 6.605,19m², trồng cỏ, cây xanh cao tán rộng lấy bóng mát.

Hệ thống điện: Nguồn cung cấp điện cho công trình lấy từ tuyến cấp điện khu vực qua trạm biến áp dẫn vào tủ điện chính cấp cho toàn bộ công trình.

Hệ thống cấp - thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Sử dụng nguồn nước từ hệ thống cấp nước chung của khu vực. Nước cấp vào bể chứa ngầm 96 m³ (phục vụ cho sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy). Nước sinh hoạt từ bể nước ngầm này được bơm lên 3 bồn nước mái 5m³, từ đó cấp nước sinh hoạt cho toàn bộ công trình.

- Hệ thống thoát nước:

- + Hệ thống thoát nước nước thải từ các thiết bị vệ sinh bồn cầu, bồn tiểu được dẫn vào hầm tự hoại được xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước khu vực.
- + Hệ thống thoát nước mưa từ trên mái, bồn rửa mặt, phễu thu sàn dẫn vào hệ thống xử lý chung trước khi thoát ra hệ thống thoát nước khu vực.

Hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét: Theo giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy số 1256/TD-PCCC ngày 28/10/2019 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung chủ yếu:

- + Bậc chịu lửa, khoảng cách PCCC, giao thông phục vụ chữa cháy, lối thoát nạn;
- + Hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn.
- + Hệ thống chống sét đánh thẳng, bán kính bảo vệ $R_{bv}=111m$.

San lấp mặt bằng: Diện tích san lấp 15.253,2m², cao độ san lấp +2,2m, cao độ nền sân hoàn thiện (-0,45m) là +2,45m (hệ tọa độ VN2000), vật liệu cát san lấp.

Trang thiết bị:

- Tất cả các phòng học khu B, D đều đạt chuẩn, trang bị đủ hệ thống đèn, quạt, ampli, loa, máy chiếu, bảng từ, tủ đựng đồ dùng giảng dạy.

- Toàn trung tâm có 137 máy tính để bàn bố trí các phòng làm việc và phòng học Vi tính, Ngoại ngữ.

- Bàn ghế hiện đại (mỗi học viên 01 ghế riêng, mỗi bàn/ 02 học viên).

HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT, PCCC: Camera an ninh phủ khắp các khu vực A, B, C, D của Trung tâm:

- Phòng Quản sinh, khu A: 03 đầu thu ghi hình Camera Hikvision: 24 mắt. Đầu thu ghi hình Camera được gắn phát hình cho 01 màn hình Tivi Led 32 inch SamSung.

- Phòng Bảo vệ ngay cổng: 03 đầu thu ghi hình Camera Hikvision: 24 mắt. Đầu thu ghi hình Camera được gắn phát hình cho 02 màn hình Tivi 24 inch TCL.

- Hệ thống báo PCCC: Hệ thống điều khiển chính đặt tại phòng Bảo vệ để quản lý PCCC cho 03 khu A, B, C, D, hiện đang hoạt động tốt.

- Hệ thống đèn chiếu sáng trong sân, phía sau Trung tâm: Đặt tại phòng Bảo vệ, hiện đang hoạt động tốt.

2. Tình hình nhân sự:

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 45 người, trong đó: Ban Giám đốc 02 người; giáo viên 30 người; nhân viên: 13 người (9:BC; 4:HD111)

- Nhân sự Trung tâm được chia làm 2 tổ: Tổ Giáo vụ - Hành chính - Tổng hợp; Tổ Giáo dục thường xuyên. Trong đó 100% giáo viên đạt chuẩn, giáo viên có trình độ thạc sĩ : 08 người.

* Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc	Trình độ		Ngoại ngữ (T.A)		Tin học			Ghi chú
	Đại học	Sau Đại học	B	B1	A	B	ĐH	
Giám đốc	1		1		1			
Phó Giám đốc		1		1				

* Giáo viên – Nhân viên

Môn	Số lượng Giáo viên		Số lượng nhân viên		Trình độ				Ghi chú
	Biên chế	Thỉnh giảng	Biên chế	Hợp đồng	12	TC /CD	Đại học	Sau Đại học	
Toán	6						3	3	
Vật Lý	3						3		
Hóa Học	3						1	2	
Sinh Học	2						1	1	

Ngữ văn	6						6		
Lịch Sử	2						2		
Địa Lý	2						1	1	
Tiếng Anh	3						2	1	
KT&PL-GDCD	1						1		
Tin học	2						2		
Công nghệ/Nghề									
Nhân viên	13		9	4		5	4		

- Đơn vị có Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên. Các tổ chức trong Trung tâm hoạt động theo đúng quy chế, tạo sự phối hợp tốt trong hoạt động toàn diện của đơn vị.

Một số thành tích gần đây :

- Năm học 2019 – nay: Tập thể Lao động tiên tiến.
- Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đoàn thanh niên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Chi bộ Đảng luôn đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Kết quả hoạt động và hiệu quả hoạt động trong thời gian từ 2018 - 2020

3.1. Số liệu thống kê các hoạt động

* Học sinh học văn hóa

Năm học	Số lớp	Số HS
2019-2020	30	1115
2020-2021	32	1175
2021-2022	31	1071
2022-2023	32	1151

* Học viên học Tiếng Anh

Năm học	Số lớp	Số HS	Phương tiện giảng dạy
2019-2020	17	734	Laptop-Tivi kết nối

			internet.
2020-2021	18	771	Laptop-Tivi kết nối internet.
2021-2022	17	705	Laptop-Tivi kết nối internet.
2022-2023	18	748	Laptop-Tivi kết nối internet.

*** Học nghề phổ thông, Tin học UDCNTT cơ bản**

Năm học	Nghề phổ thông		Tin học UDCNTT	
	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên
2019-2020	10	374		
2020-2021			33	1215
2021-2022	19	726		
2022-2023	9	316	9	379

Phối hợp dạy Trung cấp Nghề: Phối hợp với Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp; TC Kinh Tế Sài Gòn; TC Hồng Hà; TC KT-NV Tôn Đức Thắng.

- Năm 2019-2020: 4 lớp - 189 HV;
- Năm 2020-2021: 12 lớp - 351HV;
- Năm 2021-2022: 8 lớp - 301HV;
- Năm 2022-2023: 7 lớp - 362HV;

3.2. Kết quả chung

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; gắn với các cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Kỷ cương – tình thương – trách nhiệm”; Trung tâm đã xây dựng các yêu cầu cho từng bộ phận với mục tiêu là cải thiện tinh thần phục vụ và hiệu quả công việc.

Học chính trị hè: Hàng năm 100% cán bộ, giáo viên tham gia học chính trị hè do Ban Tuyên giáo tổ chức.

Tập huấn chuyên môn: 100% giáo viên tham gia tập huấn chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức (2 lần/năm học).

Bồi dưỡng thường xuyên: 100% Cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt công tác Bồi dưỡng thường xuyên.

Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ: Trung tâm tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn như Quốc khánh 02/9, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 với các hoạt động phong phú, sinh động.

Phòng chống dịch Covid-19: Trung tâm đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, hiện nay vẫn tiếp tục tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19 trong cán bộ quản lý, giáo viên và học viên.

Công đoàn: Hàng năm Công đoàn Trung tâm tham gia các hoạt động do Công đoàn ngành và Cụm tổ chức như đóng góp quỹ Học bổng Nguyễn Đức cảnh; hỗ trợ đồng bào miền núi, lũ lụt; viết bài về gương sáng Đảng viên; tìm hiểu về pháp luật; đóng góp vì Biển đảo quê hương vì tuyến đầu tổ quốc; tham gia Hội thao cấp cụm Công đoàn... Phối hợp với chính quyền của Trung tâm tổ chức các ngày lễ trong năm như: 20/11, 08/3, 03/2, 30/4, 19/5....

Kết quả giáo dục toàn diện:

Xếp loại Học lực:

Năm học	Tổng số HV	Giỏi - Khá		Trung bình		Yếu - Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	1115	566	50.8	404	36.2	145	13
2020-2021	1175	519	44.1	454	38.6	202	17.1
2021-2022	1071	464	43.3	445	41.5	163	15.2

Xếp loại Hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số HV	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	1115	779	69.9	291	26.1	29	2.6	0	0
2020-2021	1175	761	64.8	350	29.8	44	3.7	9	0.8
2021-2022	1071	683	63.8	347	32.3	35	3.2	1	0.09

Tỉ lệ học sinh khối 12 đậu tốt nghiệp THPT

Năm học	Số HV dự thi	Số HV đậu Tốt nghiệp	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
---------	--------------	----------------------	-----------	---------

2019-2020	331	328	99,1	
2020-2021	363	353	97.2	
2021-2022	334	329	98.5	

Khen thưởng giáo viên:

Năm học	Số giáo viên đạt CSTĐCS	Số giáo viên đạt cấp Thành phố	Ghi chú
2019-2020	07 (Cô Quy, Cô Thảo, Cô Trúc, Thầy Hoàng, Cô Nga, Cô Mai Trang)	0	
2020-2021	5 (Cô Quy, Cô Thảo, Cô Trúc, Thầy Hoàng, Cô Mai Trang)	0	
2021-2022	0	0	

- Kết nạp đoàn viên:

Năm học	Số lượng HV kết nạp Đoàn viên	Ghi chú
2019-2020	201	
2020-2021	192	
2021-2022	144	
2022-2023	161	

Kết quả thi đua của tập thể:

Năm học	Đảng	Chính quyền	Công Đoàn	Đoàn Thanh niên
2019-2020	HTT	LĐTT	HTT	Hoàn thành Xuất sắc
2020-2021	HTT	LĐTT	HTT	Hoàn thành Tốt
2021-2022	HTT	LĐTT	HTT	Hoàn thành Xuất sắc

Giáo dục học viên ý thức học tập, ý thức chấp hành tốt kỷ luật, giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông. Việc bảo quản, giữ gìn tài sản của lớp,

của Trung tâm, ý thức bảo vệ môi trường xanh sạch, giáo dục ý thức học viên không xả rác và tham gia đầy đủ các hoạt động thi đua trong Trung tâm.

Hoạt động nhân ái: Giáo dục lòng nhân ái cho học viên và được lan rộng trong Trung tâm. Các lớp tham gia các hoạt động thiện nguyện như thăm và tặng quà cho trẻ mồ côi ở các trung tâm bảo trợ, bà mẹ Việt Nam anh hùng..., kết quả các lớp tham gia như sau: Đoàn thanh niên là lực lượng tiên phong, nồng cốt trong các tuyên truyền, nhắc nhở uốn nắn ý thức chấp hành kỷ luật, nề nếp tác phong đạo đức của học viên. Đoàn đã tổ chức và tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm tạo cho học viên những sân chơi lành mạnh, bổ ích, thiết thực, mang lại tâm lý thoải mái, tạo điều kiện giúp các em học tập tốt hơn, giảm tỉ lệ bỏ học.

Một số hoạt động tiêu biểu:

- Tổ chức lớp cảm tình Đoàn cho học viên và xét kết nạp đoàn viên mới.
- Tổ chức chào mừng ngày NGVN 20/11, lễ tri ân và Khi tôi 18 cho học viên khối 12, gồm các hoạt động: Hội thi kể chuyện về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hội thi văn nghệ, hội thi, các phong trào thể dục thể thao chào mừng các ngày kỉ niệm, ngày lễ.
- Phát động hội thu vì biển đảo quê hương và thực hiện tiết kiệm chăm lo Tết cho đoàn viên khó khăn; vận động quyên góp và tổ chức chuyển thăm và tặng quà trung thu cho trẻ mồ côi và khuyết tật ở các mái ấm... Phát động và hội thu phong trào Tiết kiệm nuôi heo đất để trao tặng học bổng cho học viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng có tinh thần học tập tốt. Hỗ trợ cho học viên có hoàn cảnh khó khăn do dịch Covid-19.
- Tổ chức và thực hiện chương trình: Gương sáng học đường làm theo lời Bác. Hướng ứng Tuần lễ học tập suốt đời theo chủ đề hằng năm.
- Thực hiện chuyên đề, thao giảng cấp trung tâm, cấp Cụm, Thành phố.

4. Thời cơ - thách thức, điểm mạnh, điểm yếu

4.1. Thời cơ

- Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm luôn được sự quan tâm, tạo điều kiện của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động –Thương binh và xã hội Thành phố. Nhờ vậy, các hoạt động dạy và học của Trung tâm đi vào nề nếp; chất lượng ngày càng được củng cố và nâng cao; môi trường sư phạm đảm bảo phục vụ dạy và học, đáp ứng kịp thời và thu hút đông đảo học viên theo học, góp phần phát triển nguồn nhân lực cho địa phương.

- Đảng và Nhà nước, Ủy ban nhân dân Thành phố có nhiều chế độ chính sách hỗ trợ học viên học nghề. Do đó, học viên học chương trình GDTX cấp THPT kết hợp học Nghề có nhiều điều kiện thuận lợi và chế độ ưu tiên khuyến khích.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm

Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên là cơ sở pháp lý để Trung tâm từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn đã và đang liên kết với các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trong công tác dạy nghề cho học viên (Trung cấp KTNV Tôn Đức Thắng, Trung cấp kỹ thuật nông nghiệp, Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn); phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh trung học cơ sở.

- Ban đại diện Cha mẹ học viên trong Trung tâm nhiệt tình, năng nổ, trách nhiệm và hỗ trợ kịp thời cho hoạt động dạy và học, góp phần tạo điều kiện thuận lợi và xây dựng quan hệ chặt chẽ giữa Trung tâm và gia đình học viên.

- Kinh tế – xã hội huyện Hóc Môn ngày càng phát triển, thu nhập của người dân ngày càng cải thiện, cơ hội hợp tác quốc tế rất thuận lợi. Nhân dân Hóc Môn giàu truyền thống cách mạng, có tinh thần hiếu học do đó nhu cầu học tập ngày càng cao.

4.2. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập, xã hội và phụ huynh đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục đào tạo. Yêu cầu về người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng ngắn hạn định kỳ theo các chương trình giáo dục và đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp, góp phần tăng thu nhập hoặc chuyển đổi nghề nghiệp của cá nhân người lao động là thách thức lớn. Đòi hỏi Trung tâm phải có chiến lược phát triển giáo dục đào tạo toàn diện; phải thực hiện đa dạng hóa chương trình, đa dạng hóa loại hình giáo dục đào tạo, phải có kế hoạch thiết thực và tầm nhìn phát triển vừa xa, vừa rộng và có chiều sâu.

- Nhận thức của xã hội về giáo dục thường xuyên chưa đúng mức. Động cơ học tập của một bộ phận thanh thiếu niên và người lao động chưa rõ ràng, xu thế chạy theo bằng cấp còn tồn tại khá phổ biến.

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đòi hỏi phải không ngừng học tập, sáng tạo để đáp ứng trước yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục, của hội nhập quốc tế.

4.3. Điểm mạnh

- Được sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và các ban, ngành trong huyện Hóc Môn, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố, từ năm 2019, Trung tâm đã được cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp, trang thiết bị tương đối đầy đủ, đồng bộ, sử dụng có hiệu quả đáp ứng việc giảng dạy chương trình GDTX kết hợp với đào tạo Trung cấp nghề. Đặc biệt từ năm học 2023 – 2024, Trung tâm chuyển về cơ sở mới ở ấp Nhị Tân 2, xã Tân Thới Nhì. Trung tâm được đầu tư xây dựng cơ sở mới, với phòng học khang trang

và trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập của học viên, cũng như đào tạo nghề.

- Trung tâm luôn phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các trường trung học cơ sở, các đơn vị đào tạo nghề trong việc tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh trung học cơ sở, từ đó làm tốt công tác quản lý, hướng nghiệp và trong công tác đào tạo nghề.

- Hiện nay, công tác dạy học văn hóa, đào tạo nghề, hướng nghiệp tại Trung tâm đã có nhiều khởi sắc cả về quy mô và chất lượng đào tạo, đặc biệt là nhiệm vụ dạy học văn hóa với những thành tích đáng ghi nhận đã góp phần đáp ứng nhu cầu xây dựng xã hội học tập tại huyện nhà.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, có tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình; trình độ chuyên môn đều đạt chuẩn và trên chuẩn; nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với trung tâm, mong muốn Trung tâm ngày càng phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Các đoàn thể trong Trung tâm hoạt động tích cực có kế hoạch, có sự phối hợp chặt chẽ và luôn bám sát vào các nhiệm vụ chính trị của Trung tâm.

- Tập thể hội đồng sư phạm, đặc biệt là giáo viên trẻ luôn tích cực học tập chuyên môn nghiệp vụ, trau dồi kiến thức, hăng say với công tác nghiên cứu khoa học.

- Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn ngày một nâng cao, nhu cầu về việc đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm và nâng cao trình độ phổ thông cho con em ngày càng tăng.

- Kết quả trong giảng dạy, học tập của đơn vị trong những năm học vừa qua luôn nằm ở tốp dẫn đầu của ngành giáo dục đào tạo Thành phố (ngành Giáo dục thường xuyên), điều này đã đã tạo được niềm tin và khẳng định được vị thế của Trung tâm đối với cán bộ, nhân dân, các thế hệ học viên trong và ngoài huyện.

- Tập thể Ban Giám đốc với quyết tâm dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm nên công tác quản lý của Ban Giám đốc luôn có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, tính khả thi thể hiện rõ nét trong các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn.

- Đa số học viên có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần tự giác chuyên cần trong học tập. Các em học viên ngoan và trưởng thành hơn rất nhiều sau ba năm học tập và rèn luyện ở Trung tâm.

4.4. Tồn tại, hạn chế

- Nhận thức của một bộ phận người dân chưa đúng về giáo dục thường xuyên.

- Chất lượng đầu vào của học viên thấp nên ảnh hưởng đến dạy và học.

- Loại hình vừa đào tạo văn hóa cấp THPT vừa đào tạo nghề cho học viên tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên còn khá mới mẻ nên khó thu hút học viên đăng ký tham gia các lớp đào tạo nghề. Bên cạnh đó,

chương trình học giáo dục thường xuyên còn khá nặng nên việc duy trì sĩ số các lớp đào tạo nghề cũng gặp khó khăn.

- Cơ sở vật chất của Trung tâm mặc dù được quan tâm xây mới khang trang, nhưng vị trí ở xa trung tâm huyện dẫn đến khó thu hút các em học viên theo học.

PHẦN II

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM GIAI ĐOẠN 2023-2025, TẦM NHÌN 2030

1. Định hướng chiến lược

1.1. *Sứ mạng*

Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho địa phương nói riêng, cho xã hội nói chung, đa dạng hóa các loại hình giáo dục đào tạo, tư vấn giới thiệu việc làm, cụ thể:

- **Giáo dục thường xuyên:** Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục; điều tra nhu cầu học tập trên địa bàn, xác định nội dung học tập, đề xuất với Sở Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương việc tổ chức các chương trình và hình thức học phù hợp với từng loại đối tượng. Tổ chức các lớp học theo các chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo kế hoạch hằng năm của địa phương; tổ chức liên kết đào tạo với Trường trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng khi thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên....

- **Giáo dục nghề nghiệp:** Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ sơ cấp nghề; tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với nghề được phép đào tạo; xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh học nghề; tổ chức các hoạt động dạy và học; kiểm tra, cấp chứng chỉ sơ cấp nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH; tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề; tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp..... Bên cạnh học văn hóa chương trình giáo dục thường xuyên, Trung tâm phối hợp với các Trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng đào tạo trung cấp nghề cho học viên.

- **Đào tạo, bồi dưỡng:** Thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp bao gồm: bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, kiến thức văn hóa; bồi dưỡng thường xuyên giáo viên; bồi dưỡng giáo viên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở về tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; các chương trình bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: các chương trình bồi dưỡng khác nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của địa phương và nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Thực hiện đào tạo trình độ sơ cấp hoặc liên kết đào tạo trình độ

sơ cấp, trung cấp và cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; liên kết đào tạo đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Tầm nhìn

Xây dựng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn thành một đơn vị tiên tiến, hiện đại, văn minh, đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

Chương trình đào tạo đa dạng, đáp ứng nhu cầu xây dựng “Xã hội học tập” nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, du học; giải quyết việc làm cho người lao động.

1.3. Giá trị

- Hệ phổ thông: Học viên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên sẽ được trang bị kiến thức phổ thông theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ GD&ĐT, chú trọng ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn; biết ứng dụng công nghệ thông tin và biết một nghề.

- Đào tạo: Đa dạng các loại hình đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng... đáp ứng nhu cầu của người học ở mọi lứa tuổi.

1.4. Mô hình và cơ cấu đào tạo:

Trên cơ sở thực trạng và dự báo những thời cơ, thách thức tác động đến sự phát triển bền vững của đơn vị. Mô hình và cơ cấu đào tạo giai đoạn 2023-2025 tầm nhìn 2030 của Trung tâm cụ thể như sau:

- Mô hình đào tạo: Đa dạng hóa nội dung, chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và tổ chức lớp học đáp ứng đa dạng về điều kiện và nhu cầu học tập của mọi người, mọi lứa tuổi.

- Cơ cấu đào tạo gồm: Chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, bồi dưỡng văn hóa; phối hợp với các trường trung cấp nghề để tổ chức dạy nghề trung cấp cho 50-80% học viên hệ phổ thông; chuyên tiếp, liên thông cho học viên học hệ cao đẳng, đại học; dạy nghề sơ cấp, học nghề ngắn hạn theo nhu cầu học tập của người học; phối hợp với phòng giáo dục và đào tạo thực hiện XMC-GDTSBC và phổ cập giáo dục trung học; phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng tổ chức các lớp học, khóa học cập nhật kiến thức, kỹ năng theo nhu cầu học tập suốt đời của người học và xây dựng “xã hội học tập”; Phối hợp các trường đại học tổ chức đào tạo cử nhân, thạc sĩ, liên thông đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của địa phương và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

2. Mục tiêu và giải pháp

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trung tâm có uy tín về chất lượng giáo dục và đào tạo, là mô hình giáo dục đào tạo vừa mang tính đại chúng vừa có tính hiện đại, tiên tiến

phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập. Đặc biệt là nơi đáp ứng nhu cầu học suốt đời của người dân địa phương, thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chất lượng cao. Phần đầu có 30% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ sau đại học, biết ứng dụng CNTT, sử dụng tiếng Anh trong nghiên cứu và giảng dạy.

- Giáo viên phổ thông phải có trình độ đại học trở lên (tùy vị trí công tác).

- Giáo viên dạy nghề, dạy các kỹ năng mềm có trình độ phù hợp (tùy vào vị trí công tác).

2.2.2. Quy mô học viên

TT	Chương trình	S.Lượng HV/năm	Số lượng lớp/năm	Ghi chú
1	Chương trình GDTX cấp THPT	1200	26 - 28 lớp	
2	Sơ cấp nghề	100	2 - 3 lớp	
3	TC nghề	500	10 - 12 lớp	
4	Liên kết đào tạo trình độ đại học	100	2 - 3 lớp	
5	ĐT, BD Tin học – Ngoại ngữ	100	2 - 3 lớp	
6	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	200	4 - 5 lớp	

2.2.3. Chất lượng giáo dục và đào tạo

Học viên bên cạnh học các môn học theo quy định của Bộ GD & ĐT còn được học tăng cường Tiếng Anh học với giáo viên người nước ngoài theo định hướng tiếp cận chuẩn quốc tế:

+ **Môn Tiếng Anh:** tiêu chí đầu ra (sau khi hoàn thành chương trình lớp 12) đạt chuẩn A2 hoặc B1 theo khung năng lực ngoại ngữ quốc gia.

+ **Môn Tin học:** tiêu chí đầu ra đạt trình độ Ứng dụng CNTT cơ bản trong nước hoặc quốc tế.

- Chất lượng giáo dục toàn diện:

+ Học lực: Trên 40% học lực khá, giỏi; Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém < 10%.

+ Hạnh kiểm: 90% xếp loại khá, tốt; Yếu: < 1%

- Học viên tham gia các kì thi Học viên giỏi cấp Thành phố: Có giải.

- Tốt nghiệp THPT quốc gia: Trên 95%.
- 50% học viên tốt nghiệp Trung cấp nghề.
- 100% học viên được tư vấn giới thiệu việc làm. Phần đầu 80% học viên tốt nghiệp nghề có khả năng vào làm việc tại các cơ sở sản xuất và đảm bảo cuộc sống tự lập.
- 100% học viên được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, có tính tự quản cao, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện.
- Xây dựng Trung tâm thành cơ sở giáo dục đào tạo thân thiện, học viên tích cực.
- Phối hợp với các trường cao đẳng, trung cấp mở lớp đào tạo Trung cấp nghề cho học viên (miễn phí) song song với học văn hóa hệ giáo dục thường xuyên và được cấp bằng trình độ Trung cấp nghề: Chế biến thực phẩm, may thời trang, Quản trị mạng máy tính, Thiết kế đồ họa, Điện công nghiệp, Điện gia dụng, Tin học ứng dụng ...
- Phối hợp các trường đại học có uy tín trong nước đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân địa phương đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và nhu cầu học tập suốt đời.

2.2.4. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất được đảm bảo theo hướng đủ các phòng dạy, học lý thuyết, thực hành, thí nghiệm,... Tiến tới xây dựng Trung tâm đạt chuẩn để thực hiện được đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm Thân thiện - Xanh – Sạch, Đẹp.

2.3. Giải pháp thực hiện

2.3.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Thực hiện các biện pháp rà soát, đánh giá năng lực thực tiễn, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để có kế hoạch bố trí, sắp xếp phù hợp. Chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, phẩm chất, đạo đức lối sống, tác phong của nhà giáo, trình độ chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên bảo đảm đủ số lượng, đạt chuẩn nghề nghiệp, đồng bộ về cơ cấu và một bộ phận trên chuẩn.

- Xây dựng Trung tâm theo chuẩn văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Trung tâm. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên; tiến tới thu hút giáo viên giỏi về công tác lâu dài.

- Ưu tiên tuyển giáo viên có trình độ sau đại học, tốt nghiệp loại khá, giỏi, có kinh nghiệm công tác, biết sử dụng tin học, biết tiếng Anh và có kỹ năng mềm khác.

- Tăng cường thăm lớp dự giờ nhằm trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các giáo viên để nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo; đồng thời, xây dựng lực lượng giáo viên cốt cán, đáp ứng nhiệm vụ phát triển giáo dục trong giai đoạn mới.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, tạo điều kiện tốt cho giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng mềm, phương pháp giảng dạy mới...

2.3.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục đào tạo

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức - văn hóa; chất lượng đào tạo nghề nghiệp. Giải pháp chủ yếu là hướng tới người học, đặt quyền lợi người học lên trên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm định, đánh giá học viên phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học viên. Áp dụng các chương trình phải tính đến hiệu quả giáo dục cao nhất; kiểm tra đánh giá phải bình đẳng, có tính giáo dục và thuyết phục.

- Đổi mới các nội dung, loại hình hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học viên có những kỹ năng vận dụng tri thức và kỹ năng sống cơ bản.

- Tiếp tục phối hợp với các trường trung cấp, cao đẳng đa dạng hóa các loại hình đào tạo, nhất là đào tạo nghề cho học viên Trung tâm. Phối hợp các trường đại học tổ chức đào tạo cử nhân, thạc sĩ, liên thông đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện.

2.3.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Duy tu, bảo quản và nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị theo hướng hiện đại hóa, đáp ứng nhu cầu các ngành học, cấp học.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm.

2.3.4. Ứng dụng và phát triển CNTT

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng thư viện giáo án điện tử, bộ đề thi, kiểm tra, kiểm định chất lượng.... Từng bước nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Duy trì hoạt động website của Trung tâm hiệu quả, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên, nội dung phong phú và đa dạng. Học viên và người lao động có thể tải hệ thống văn bản của Trung tâm trên website đơn vị.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thường xuyên tự học hoặc tham dự các lớp bồi dưỡng để sử dụng CNTT phục vụ cho công việc.

2.3.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội và hoạt động giáo dục

- Xây dựng trung tâm theo chuẩn văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Trung tâm. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên; tiến tới thu hút giáo viên giỏi về công tác lâu dài tại đơn vị.

- Tập hợp, huy động được các nguồn lực xã hội, tổ chức, cá nhân tham gia vào việc phát triển Trung tâm (nhân - tài - vật lực).

- Xây dựng nguồn lực tài chính của Trung tâm từ ngân sách nhà nước, nguồn tài chính xã hội, cha mẹ học viên ... các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của Trung tâm. Quản lý sử dụng có hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí.

- Huy động nguồn lực tài chính - vật lực để nâng cấp cơ sở vật chất: Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy và học. Khuôn viên Trung tâm, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng và phổ biến chiến lược:

- Chiến lược được xây dựng trên quy chế dân chủ, mọi thành viên trong Trung tâm phải có trách nhiệm cùng Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch bảo đảm tính khoa học, tính khả thi.

- Chiến lược phát triển Trung tâm được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- Chiến lược được phổ biến rộng rãi đến mọi thành viên trong Trung tâm và các tổ chức cá nhân quan tâm đến Trung tâm và phải được kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kì năm học.

2. Tổ chức thực hiện:

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Nhiệm vụ kiểm tra đôn đốc, điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của Trung tâm. Thành phần gồm các cán bộ cốt cán của đơn vị.

3. Lộ trình thực hiện chiến lược:

- Giai đoạn 1: từ năm 2023 – 2025 tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn.

- Giai đoạn 2: từ năm 2025 – 2030 sơ kết hai năm học thực hiện Chiến lược và điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thực hiện Chiến lược phù hợp với tình hình mới.

4. Đối với Giám đốc Trung tâm:

Đổi mới về tư duy và phương thức quản lý giáo dục, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tập trung xây dựng kế hoạch để đảm bảo được chất lượng đại trà và tạo ra mũi nhọn đột phá ở một số mặt.

Tổ chức triển khai chiến lược tới từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trung tâm. Sau từng thời gian nhất định, có đánh giá việc triển khai,

sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu chung của ngành và tình hình phát triển KT-XH của địa phương.

5. Đối với các Phó Giám đốc Trung tâm:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Giám đốc tổ chức, triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá và chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp.

6. Đối với các Tổ trưởng:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm cá nhân.

7. Đối với giáo viên, nhân viên:

Căn cứ chiến lược, kế hoạch năm học của Trung tâm để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chiến lược./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Hóc Môn;
- Sở GD&ĐT Thành phố;
- Niêm yết công khai;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Huy Vũ

DUYỆT CỦA UBND HUYỆN

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT



Nguyễn Văn Hiệp